THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (Thượng)		10A2 (Ngọc Anh)		10A3 (Phượng)		10A4 (Oanh)		10A5 (DungT)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Ngữ Văn - Nam	Toán - Thượng	Tiếng Anh - Ngọc Anh	Ngữ Văn - Nam	Toán - Phượng	Hóa học - C.Hà	Hóa học - Oanh	Vật lí - Cơ	Toán - DungT	Vật lí - Dư
	2	Tiếng Anh - Ngọc Anh	Toán - Thượng	Toán - Phượng	Ngữ Văn - Nam	Ngữ Văn - PhươngV	GDTC - Khá	Tiếng Anh - HươngA	Vật lí - Cơ	GDQP AN - Dương QP	Toán - DungT
	3	Tiếng Anh - Ngọc Anh	Vật lí - Dư	GDTC - Lụa	Lịch sử - HươngS	Ngữ Văn - PhươngV	GDTC - Khá	Ngữ Văn - Vụ	Tiếng Anh - HươngA	Ngữ Văn - NgaV	Toán - DungT
	4	GD DP - Huy		GDTC - Lụa		Địa lí - HươngĐ		Ngữ Văn - Vụ		Ngữ Văn - NgaV	
	5										
3	1	Hóa học - NgaH	HDTN&HN - PhươngCN	Ngữ Văn - Nam	Hóa học - Oanh	HDTN&HN - Vinh HT	Tin học - Quyền	Toán - Lê Anh	Sinh học - Trung	HDTN&HN - DungT	Hóa học - Mười
	2	Tin học - Quyền	Tin học - Quyền	Vật lí - Thanh	Vật lí - Thanh	HDTN&HN - Vinh HT	Toán - Phượng	Toán - Lê Anh	Hóa học - Oanh	HDTN&HN - DungT	Hóa học - Mười
	3	GDQP AN - Lập		Vật lí - Thanh		Địa lí - HươngĐ		Lịch sử - Trang		Ngữ Văn - NgaV	
	4	Lịch sử - HươngS		GDQP AN - Lập		Vật lí - PhươngL		Vật lí - Cơ		Tiếng Anh - LanA	
	5	Vật lí - Dư				Tiếng Anh - LanA		Ngữ Văn - Vụ			
4	1	GDTC - Lụa		Hóa học - Oanh		Vật lí - PhươngL		GDTC - Khánh		Tin học - Huy	
	2	GDTC - Lụa		Hóa học - Oanh		HDTN&HN - Vinh HT		GDTC - Khánh		GD DP - Huy	
	3	Sinh học - Trung		Tin học - Quyền		Tiếng Anh - LanA		HDTN&HN - PhươngCN		Sinh học - Đào	
	4	Toán - Thượng		Sinh học - Đào		Tin học - Quyền		HDTN&HN - PhươngCN		Tiếng Anh - LanA	
	5	Tiếng Anh - Ngọc Anh		HDTN&HN - PhươngCN		Hóa học - C.Hà		Hóa học - Oanh		Tiếng Anh - LanA	
5	1	Hóa học - NgaH		HDTN&HN - PhươngCN		Vật lí - PhươngL		Toán - Lê Anh		Toán - DungT	
	2	Vật lí - Dư		HDTN&HN - PhươngCN		Toán - Phượng		Toán - Lê Anh		Hóa học - Mười	
	3	Toán - Thượng		Sinh học - Đào		Toán - Phượng		GDQP AN - Lập		Vật lí - Dư	
	4	Ngữ Văn - Nam		Toán - Phượng		GDQP AN - Lập		Tin học - Quyền		HDTN&HN - DungT	
	5	Ngữ Văn - Nam		Toán - Phượng		GD DP - Huy				Sinh học - Đào	
6	1	Hóa học - NgaH		Tiếng Anh - Ngọc Anh		Tiếng Anh - LanA		GD DP - Huy		GDTC - ThuTD	
	2	HDTN&HN - PhươngCN		Tiếng Anh - Ngọc Anh		Hóa học - C.Hà		Sinh học - Trung		GDTC - ThuTD	
	3	HDTN&HN - PhươngCN		Toán - Phượng		Lịch sử - Trang		Tin học - Quyền		Tin học - Huy	
	4	Sinh học - Trung		Tin học - Quyền		Ngữ Văn - PhươngV		Tiếng Anh - HươngA		Vật lí - Dư	
	5			GD DP - Huy				HDTN&HN - PhươngCN		Lịch sử - Hường	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (Nghĩa)		10A7 (HươngĐ)		10A8 (Lương)		10A9 (Minh)		10A10 (Lý)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Tin học - Dương TI	Lịch sử - Trang	HDTN&HN - Huy	Tiếng Anh - HươngA	GDTC - ThuTD	Vật lí - PhươngL	Tiếng Anh - HươngA	GDQP AN - Dương QP	Địa lí - Minh	Toán - DungT
	2	Vật lí - Nghĩa	Ngữ Văn - Vụ	HDTN&HN - Huy	Ngữ Văn - PhươngV	GDTC - ThuTD	Vật lí - PhươngL	HDTN&HN - Minh	Tiếng Anh - HươngA	Ngữ Văn - Vụ	Vật lí - Dư
	3	HDTN&HN - Nghĩa	Ngữ Văn - Vụ	GDTC - Khá	Ngữ Văn - PhươngV	GDQP AN - Dương QP	Toán - Lương	Hóa học - C.Hà	Toán - Huy	Toán - DungT	Lịch sử - Trang
	4	Sinh học - Lê		GDTC - Khá		Tiếng Anh - HươngA		Hóa học - C.Hà		Toán - DungT	
	5										
3	1	GDQP AN - Dương QP	Sinh học - Lê	Vật lí - Cơ	Toán - Trần Nhung	GD DP - Huy	Hóa học - NgaH	Địa lí - Minh	Toán - Huy	Tiếng Anh - HươngA	HDTN&HN - Lý
	2	Ngữ Văn - Vụ	Vật lí - Nghĩa	HDTN&HN - Huy	Toán - Trần Nhung	Tiếng Anh - HươngA	Sinh học - Lê	Địa lí - Minh	Toán - Huy	Vật lí - Dư	HDTN&HN - Lý
	3	Tiếng Anh - LanA		GDQP AN - Dương QP		Vật lí - PhươngL		Ngữ Văn - PhươngV		Ngữ Văn - Vụ	
	4	HDTN&HN - Nghĩa		Địa lí - HươngĐ		Ngữ Văn - NgaV		Ngữ Văn - PhươngV		Ngữ Văn - Vụ	
	5	HDTN&HN - Nghĩa		Ngữ Văn - PhươngV				Vật lí - Thanh		GDQP AN - Dương QP	
4	1	Toán - Tưởng		Tin học - Dương TI		Hóa học - NgaH		Tin học - P.HằngT		KT&PL - Lý	
	2	Tiếng Anh - LanA		Hóa học - Mười		Tiếng Anh - HươngA		Lịch sử - Trang		HDTN&HN - Lý	
	3	Tin học - Dương TI		GD DP - Huy		Sinh học - Lê		Tiếng Anh - HươngA		Địa lí - Minh	
	4	Hóa học - NgaH		Tiếng Anh - HươngA		HDTN&HN - Lương		HDTN&HN - Minh		Công nghệ - NN - Đăng	
	5	Hóa học - NgaH		Lịch sử - Hường		HDTN&HN - Lương		HDTN&HN - Minh		Tiếng Anh - HươngA	
5	1	Tiếng Anh - LanA		Hóa học - Mười		Toán - Lương		Toán - Huy		Tiếng Anh - HươngA	
	2	GD DP - Huy		Tiếng Anh - HươngA		Toán - Lương		Tin học - P.HằngT		Toán - DungT	
	3	Hóa học - NgaH		Toán - Trần Nhung		HDTN&HN - Lương		GDTC - Khá		GDTC - Thủy	
	4	Toán - Tưởng		Toán - Trần Nhung		Hóa học - NgaH		GDTC - Khá		GDTC - Thủy	
	5	Toán - Tưởng		Vật lí - Cơ		Tin học - Lương		Ngữ Văn - PhươngV		KT&PL - Lý	
6	1	Vật lí - Nghĩa		Tin học - Dương TI		Toán - Lương		Vật lí - Thanh		Địa lí - Minh	
	2	Toán - Tưởng		Hóa học - Mười		Lịch sử - Trang		Vật lí - Thanh		GD DP - Huy	
	3	GDTC - ThuTD		Địa lí - HươngĐ		Tin học - Lương		Hóa học - C.Hà		Ngữ Văn - Vụ	
	4	GDTC - ThuTD		Vật lí - Cơ		Ngữ Văn - NgaV		GD DP - Huy		Công nghệ - NN - Đăng	
	5					Ngữ Văn - NgaV					
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A11 (LanA)		11A1 (PhươngL)		11A2 (Hạnh)		11A3 (Trương Nhung)		11A4 (Mười)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Vật lí - Nghĩa	HDTN&HN - Thủy	Tiếng Anh - Tuyên	Tin học - Lê Yến	Tiếng Anh - Loan	Toán - Hạnh	GDTC - Lụa	HDTN&HN - Lụa	Lịch sử - Hường	Tin học - Vinh TI
	2	Ngữ Văn - Nam	GD DP - Huy	Hóa học - C.Hà	Hóa học - C.Hà	Ngữ Văn - Sim	Toán - Hạnh	GDTC - Lụa	Tin học - Lê Yến	GDQP AN - Sản	Tin học - Vinh TI
	3	Địa lí - HươngĐ	Tiếng Anh - LanA	Ngữ Văn - Sim	HDTN&HN - PhươngL	Sinh học - Đào	Tin học - Lê Yến	Toán - Trương Nhung	Vật lí - Cơ	Vật lí - Huyền	Toán - Hạnh
	4	GDQP AN - NamTD		Ngữ Văn - Sim		Vật lí - Túc		Toán - Trương Nhung		HDTN&HN - Tưởng	
	5										
3	1	Vật lí - Nghĩa	Địa lí - HươngĐ	Lịch sử - Hường	Toán - Tùng	Vật lí - Túc	HDTN&HN - Tưởng	Sinh học - Trung	HDTN&HN - Lụa	Vật lí - Huyền	Tiếng Anh - DungA
	2	Tiếng Anh - LanA	Địa lí - HươngĐ	Sinh học - Trung	Toán - Tùng	Vật lí - Túc	HDTN&HN - Tưởng	Toán - Trương Nhung	HDTN&HN - Lụa	Vật lí - Huyền	Sinh học - Trung
	3	GDTC - Thủy		GDTC - Khá		GD DP - Minh		GDQP AN - Sản		Tiếng Anh - DungA	
	4	GDTC - Thủy		GDTC - Khá		Tiếng Anh - Loan		Lịch sử - Hường		Tiếng Anh - DungA	
	5	Ngữ Văn - Nam		Vật lí - PhươngL		Lịch sử - HươngS		Vật lí - Cơ		GD DP - Linh	
4	1	Tiếng Anh - LanA		Lịch sử - Hường		GDTC - Khá		GD DP - Linh		Hóa học - Mười	
	2	KT&PL - HằngCD		Tin học - Lê Yến		GDTC - Khá		Sinh học - Trung		HDTN&HN - Tưởng	
	3	Công nghệ - NN - Tâm		GD DP - Linh		Tin học - Lê Yến		Tiếng Anh - Tuyên		HDTN&HN - Tưởng	
	4	Toán - Hải		Sinh học - Trung		Tiếng Anh - Loan		Hóa học - ThắmH		Toán - Hạnh	
	5	Toán - Hải		Tiếng Anh - Tuyên		Hóa học - ThắmH		Toán - Trương Nhung		Toán - Hạnh	
5	1	Ngữ Văn - Nam		GDQP AN - Dương QP		Ngữ Văn - Sim		Tiếng Anh - Tuyên		GDTC - Lụa	
	2	Ngữ Văn - Nam		Vật lí - PhươngL		Ngữ Văn - Sim		Tiếng Anh - Tuyên		GDTC - Lụa	
	3	Công nghệ - NN - Tâm		Ngữ Văn - Sim		GDQP AN - Sản		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Hóa học - Mười	
	4	KT&PL - HằngCD		HDTN&HN - PhươngL		Sinh học - Đào		Hóa học - ThắmH		Toán - Hạnh	
	5	Toán - Hải		HDTN&HN - PhươngL		Toán - Hạnh		Hóa học - ThắmH		Ngữ Văn - Sim	
6	1	Lịch sử - HươngS		Hóa học - C.Hà		Toán - Hạnh		Lịch sử - Hường		Hóa học - Mười	
	2	Toán - Hải		Vật lí - PhươngL		Lịch sử - HươngS		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Ngữ Văn - Sim	
	3	HDTN&HN - Thủy		Tiếng Anh - Tuyên		Hóa học - ThắmH		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Ngữ Văn - Sim	
	4	HDTN&HN - Thủy		Toán - Tùng		Hóa học - ThắmH		Tin học - Lê Yến		Lịch sử - Hường	
	5			Toán - Tùng		HDTN&HN - Tưởng		Vật lí - Cơ		Sinh học - Trung	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A5 (Túc)		11A6 (P. HằngA)		11A7 (An)		11A8 (PhươngĐ)		11A9 (Tâm)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Hóa học - C.Hà	GD DP - Minh	Toán - Hòa	Lịch sử - Hường	HDTN&HN - An	Toán - Lương	Công nghệ - NN - Tâm	Tiếng Anh - LanA	GDTC - Thủy	Vật lí - An
	2	Sinh học - Lê	Lịch sử - Hường	Ngữ Văn - Quỳnh Anh	Ngữ Văn - Quỳnh Anh	HDTN&HN - An	Toán - Lương	Toán - Hòa	Tiếng Anh - LanA	GDTC - Thủy	Công nghệ - NN - Tâm
	3	GDTC - ThuTD	Hóa học - C.Hà	Sinh học - Lê	Ngữ Văn - Quỳnh Anh	GDQP AN - Sản	Tin học - Vinh TI	Lịch sử - Hường	Vật lí - Huyền	Toán - Tưởng	Địa lí - Minh
	4	GDTC - ThuTD		GDQP AN - Sản		Vật lí - An		Địa lí - PhươngĐ		Địa lí - Minh	
	5										
3	1	Tiếng Anh - P. HằngA	Lịch sử - Hường	GDTC - ThuTD	HDTN&HN - P. HằngA	Vật lí - An	Hóa học - H.Hà	Tiếng Anh - LanA	Toán - Hòa	KT&PL - HằngCD	Ngữ Văn - Thùy
	2	Tiếng Anh - P. HằngA	Vật lí - Túc	GDTC - ThuTD	HDTN&HN - P. HằngA	Lịch sử - Hường	Tiếng Anh - L.Hằng	KT&PL - Lý	Toán - Hòa	KT&PL - HằngCD	Ngữ Văn - Thùy
	3	HDTN&HN - Dư		Vật lí - Cơ		GDTC - ThuTD		Ngữ Văn - Thùy		Vật lí - An	
	4	HDTN&HN - Dư		Tiếng Anh - P. HằngA		GDTC - ThuTD		Ngữ Văn - Thùy		Địa lí - Minh	
	5	Vật lí - Túc		Lịch sử - Hường		Ngữ Văn - NgaV		Vật lí - Huyền		Ngữ Văn - Thùy	
4	1	Ngữ Văn - NgaV		Toán - Hòa		Tiếng Anh - L.Hằng		Địa lí - PhươngĐ		Tiếng Anh - Tuyên	
	2	Ngữ Văn - NgaV		HDTN&HN - P. HằngA		Toán - Lương		Lịch sử - Hường		Tiếng Anh - Tuyên	
	3	Toán - Tùng		Hóa học - Mười		Toán - Lương		HDTN&HN - PhươngĐ		Lịch sử - Hường	
	4	Sinh học - Lê		Tiếng Anh - P. HằngA		GD DP - Linh		HDTN&HN - PhươngĐ		Toán - Tưởng	
	5	Tin học - Vinh TI		Tiếng Anh - P. HằngA		Sinh học - Lê		Toán - Hòa		Toán - Tưởng	
5	1	Tin học - Vinh TI		GD DP - PhươngĐ		Ngữ Văn - NgaV		GDTC - Thủy		Công nghệ - NN - Tâm	
	2	Tiếng Anh - P. HằngA		Vật lí - Cơ		Ngữ Văn - NgaV		GDTC - Thủy		Toán - Tưởng	
	3	Toán - Tùng		Vật lí - Cơ		Hóa học - H.Hà		KT&PL - Lý		HDTN&HN - PhươngCN	
	4	Toán - Tùng		Tin học - Vinh TI		Hóa học - H.Hà		Công nghệ - NN - Tâm		HDTN&HN - PhươngCN	
	5	Ngữ Văn - NgaV		Hóa học - Mười		HDTN&HN - An		Ngữ Văn - Thùy		GDQP AN - Sản	
6	1	Vật lí - Túc		Toán - Hòa		Vật lí - An		Địa lí - PhươngĐ		Tiếng Anh - Tuyên	
	2	GDQP AN - Sản		Toán - Hòa		Lịch sử - Hường		HDTN&HN - PhươngĐ		GD DP - Minh	
	3	Toán - Tùng		Hóa học - Mười		Tiếng Anh - L.Hằng		GD DP - PhươngĐ		Lịch sử - Hường	
	4	Hóa học - C.Hà		Tin học - Vinh TI		Sinh học - Lê		Ngữ Văn - Thùy		HDTN&HN - PhươngCN	
	5	HDTN&HN - Dư		Sinh học - Lê		Tin học - Vinh TI		GDQP AN - Sản		Ngữ Văn - Thùy	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A10 (Loan)		11A11 (DungA)		12A1 (Thanh)		12A2 (P.HằngT)		12A3 (Huyền)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Địa lí - HươngĐ	Ngữ Văn - Quỳnh Anh	Lịch sử - HươngS	Lịch sử - HươngS	HDTN&HN - Thanh	Ngữ Văn - PhươngV	Tiếng Anh - DungA	GDQP AN - NamTD	Vật lí - Huyền	HDTN&HN - Huyền
	2	HDTN&HN - Tưởng	Tiếng Anh - Loan	Công nghệ - NN - Đăng	Vật lí - An	HDTN&HN - Thanh	GDQP AN - NamTD	Tin học - Dương TI	Công nghệ - NN - Đăng	GDQP AN - NamTD	HDTN&HN - Huyền
	3	KT&PL - Lý	Công nghệ - NN - Đăng	HDTN&HN - HươngA	Vật lí - An	Hóa học - Oanh	Toán - Hải	Tin học - Dương TI	GD DP - Hường	Công nghệ - NN - Tâm	Ngữ Văn - Nam
	4	Lịch sử - Hường		Toán - Phượng		Tiếng Anh - Ngọc Anh		Vật lí - Nghĩa		HDTN&HN - Huyền	
	5										
3	1	Địa lí - HươngĐ	Toán - Trương Nhung	Địa lí - Linh	Toán - Phượng	HDTN&HN - Thanh	Vật lí - Thanh	Tiếng Anh - DungA	Hóa học - ThắmH	Hóa học - H.Hà	Lịch sử - HươngS
	2	HDTN&HN - Tưởng	Toán - Trương Nhung	Địa lí - Linh	Tiếng Anh - DungA	Hóa học - Oanh	Lịch sử - HươngS	Vật lí - Nghĩa	Lịch sử - Trang	Hóa học - H.Hà	GD DP - Hường
	3	GDTC - Khánh		HDTN&HN - HươngA		GD DP - Hường		Vật lí - Nghĩa		Vật lí - Huyền	
	4	GDTC - Khánh		HDTN&HN - HươngA		Vật lí - Thanh		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Vật lí - Huyền	
	5	GDQP AN - Sản		KT&PL - HằngCD				Ngữ Văn - Quỳnh Anh			
4	1	GD DP - Minh		Ngữ Văn - Sim		Tiếng Anh - Ngọc Anh		Tiếng Anh - DungA		Toán - Thượng	
	2	Toán - Trương Nhung		Ngữ Văn - Sim		Tiếng Anh - Ngọc Anh		HDTN&HN - P.HằngT		Toán - Thượng	
	3	Toán - Trương Nhung		Tiếng Anh - DungA		Hóa học - Oanh		Hóa học - ThắmH		Tiếng Anh - Ngọc Anh	
	4	Lịch sử - Hường		Tiếng Anh - DungA		Tin học - Vinh TI		Toán - P.HằngT		Tiếng Anh - Ngọc Anh	
	5	Tiếng Anh - Loan		GD DP - Linh		Công nghệ - NN - Đăng		Toán - P.HằngT		Công nghệ - NN - Tâm	
5	1	Địa lí - HươngĐ		GDTC - Khánh		Ngữ Văn - PhươngV		Công nghệ - NN - Đăng		Hóa học - H.Hà	
	2	KT&PL - Lý		GDTC - Khánh		Ngữ Văn - PhươngV		Hóa học - ThắmH		Tin học - Quyền	
	3	Công nghệ - NN - Đăng		KT&PL - HằngCD		Toán - Hải		HDTN&HN - P.HằngT		Tin học - Quyền	
	4	Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Ngữ Văn - Sim		Toán - Hải		HDTN&HN - P.HằngT		Toán - Thượng	
	5	Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Công nghệ - NN - Đăng		Tin học - Vinh TI		Toán - P.HằngT		Toán - Thượng	
6	1	Vật lí - Huyền		Toán - Phượng		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)	
	2	Vật lí - Huyền		Toán - Phượng		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)		CLB12_1(BR1,BC1,CL1)	
	3	Tiếng Anh - Loan		Địa lí - Linh		Vật lí - Thanh		Toán - P.HằngT		Tiếng Anh - Ngọc Anh	
	4	HDTN&HN - Tưởng		GDQP AN - Sản		Toán - Hải		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Ngữ Văn - Nam	
	5	Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Ngữ Văn - Sim		Công nghệ - NN - Đăng				Ngữ Văn - Nam	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A4 (H.Hà)		12A5 (Đào)		12A6 (Hòa)		12A7 (NgaH)		12A8 (HằngCD)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Vật lí - Túc	Tiếng Anh - Loan	Sinh học - Đào	Toán - Hải	GDQP AN - NamTD	HDTN&HN - Trần Nhung	Toán - Thượng	Công nghệ - NN - Đăng	Địa lí - PhươngĐ	KT&PL - HằngCD
	2	GD DP - Hường	Lịch sử - Trang	Tin học - Lê Yến	Toán - Hải	Tiếng Anh - Loan	HDTN&HN - Trần Nhung	Toán - Thượng	Lịch sử - HươngS	Địa lí - PhươngĐ	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)
	3	Tin học - Lê Yến	GDQP AN - NamTD	Lịch sử - HươngS	HDTN&HN - Trần Nhung	Toán - Hòa	Công nghệ - NN - Tâm	Công nghệ - NN - Đăng	Toán - Thượng	HDTN&HN - Huy	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)
	4	Tiếng Anh - Loan		Hóa học - Oanh		Toán - Hòa		GD DP - HươngS		Tin học - Lê Yến	
	5										
3	1	Toán - Tùng	Vật lí - Túc	Hóa học - Oanh	Sinh học - Đào	Toán - Hòa	GD DP - Trang	Ngữ Văn - Thùy	GDQP AN - Sản	Tiếng Anh - L.Hằng	Tiếng Anh - L.Hằng
	2	Toán - Tùng	Hóa học - H.Hà	GD DP - HươngS	Công nghệ - CN - PhươngCN	Ngữ Văn - Quỳnh Anh	Hóa học - ThắmH	Ngữ Văn - Thùy	Hóa học - NgaH	Tiếng Anh - L.Hằng	Công nghệ - NN - Đào
	3	Tiếng Anh - Loan		Tiếng Anh - L.Hằng		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		Tiếng Anh - P. HằngA		Ngữ Văn - Nam	
	4	Vật lí - Túc		Tiếng Anh - L.Hằng		Lịch sử - Trang		Vật lí - An		Ngữ Văn - Nam	
	5					Tiếng Anh - Loan		Vật lí - An			
4	1	Tin học - Lê Yến		HDTN&HN - Trần Nhung		Công nghệ - NN - Tâm		Tiếng Anh - P. HằngA		Công nghệ - NN - Đào	
	2	Toán - Tùng		HDTN&HN - Trần Nhung		Hóa học - ThắmH		Hóa học - NgaH		Địa lí - PhươngĐ	
	3	Công nghệ - NN - Đăng		Toán - Hải		Toán - Hòa		Tin học - Vinh TI		Toán - P.HằngT	
	4	HDTN&HN - Tùng		Hóa học - Oanh		Tin học - Lê Yến		HDTN&HN - Trần Nhung		HDTN&HN - Huy	
	5	HDTN&HN - Tùng		Sinh học - Đào		Tin học - Lê Yến		HDTN&HN - Trần Nhung		HDTN&HN - Huy	
5	1	HDTN&HN - Tùng		GDQP AN - NamTD		HDTN&HN - Trần Nhung		Toán - Thượng		Toán - P.HằngT	
	2	Ngữ Văn - Vụ		Ngữ Văn - Thùy		Ngữ Văn - Quỳnh Anh		HDTN&HN - Trần Nhung		Tin học - Lê Yến	
	3	Ngữ Văn - Vụ		Ngữ Văn - Thùy		Hóa học - ThắmH		Tin học - Vinh TI		Ngữ Văn - Nam	
	4	Công nghệ - NN - Đăng		Tin học - Lê Yến		Vật lí - Dư		Ngữ Văn - Thùy		GDQP AN - Sản	
	5	Toán - Tùng		Công nghệ - CN - PhươngCN		Vật lí - Dư		Hóa học - NgaH		KT&PL - HằngCD	
6	1	Hóa học - H.Hà		Tiếng Anh - L.Hằng		Tiếng Anh - Loan		Tiếng Anh - P. HằngA		Toán - P.HằngT	
	2	Hóa học - H.Hà		Ngữ Văn - Thùy		Vật lí - Dư		Vật lí - An		Toán - P.HằngT	
	3	CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		Ngữ Văn - Nam	
	4	CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		CLB12_2(BR2,BC2,CL2)		GD DP - HươngS	
	5	Ngữ Văn - Vụ		Toán - Hải						Lịch sử - HươngS	
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026

THỨ	TIẾT	12A9 (Linh)		12A10 (L.Hằng)		12A11 (Tuyên)					
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Toán - Trương Nhung	Ngữ Văn - Vụ	Ngữ Văn - Sim	HDTN&HN - Huy	Địa lí - Linh	Công nghệ - NN - Tâm				
	2	Toán - Trương Nhung	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)	Toán - DungT	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)	Địa lí - Linh	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)				
	3	HDTN&HN - Linh	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)	Địa lí - PhươngĐ	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)	Tiếng Anh - Tuyên	CLB12_3(BR3,BC3,CL3)				
	4	KT&PL - Lý		Công nghệ - NN - Đăng		Tiếng Anh - Tuyên					
	5										
3	1	Toán - Trương Nhung	HDTN&HN - Linh	Lịch sử - HươngS	Ngữ Văn - Sim	Ngữ Văn - PhươngV	Tin học - YếnT				
	2	GD DP - Trang	HDTN&HN - Linh	GDQP AN - Sản	Ngữ Văn - Sim	Ngữ Văn - PhươngV	GDQP AN - Sản				
	3	Địa lí - Linh		GD DP - HươngS		KT&PL - Lý					
	4	GDQP AN - Sản		KT&PL - HằngCD		Địa lí - Linh					
	5	KT&PL - Lý		Tiếng Anh - L.Hằng							
4	1	Toán - Trương Nhung		KT&PL - HằngCD		HDTN&HN - HươngA					
	2	Địa lí - Linh		Công nghệ - NN - Đăng		Toán - Hạnh					
	3	Tiếng Anh - P. HằngA		Tiếng Anh - L.Hằng		Lịch sử - Trang					
	4	Lịch sử - Trang		Tiếng Anh - L.Hằng		Tiếng Anh - Tuyên					
	5	Công nghệ - NN - Trung		Địa lí - PhươngĐ		Tin học - YếnT					
5	1	Tiếng Anh - P. HằngA		Tin học - Dương TI		KT&PL - Lý					
	2	Tin học - Dương TI		Địa lí - PhươngĐ		Toán - Hạnh					
	3	Tin học - Dương TI		HDTN&HN - Huy		Toán - Hạnh					
	4	Ngữ Văn - Vụ		HDTN&HN - Huy		Ngữ Văn - PhươngV					
	5	Ngữ Văn - Vụ		Toán - DungT		Công nghệ - NN - Tâm					
6	1	Địa lí - Linh		Toán - DungT		HDTN&HN - HươngA					
	2	Tiếng Anh - P. HằngA		Toán - DungT		HDTN&HN - HươngA					
	3	Công nghệ - NN - Trung		Tin học - Dương TI		Toán - Hạnh					
	4	Ngữ Văn - Vụ		Ngữ Văn - Sim		GD DP - Trang					
	5					Ngữ Văn - PhươngV					
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT KIM SƠN A
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI 1

Số 17

Thực hiện từ ngày 20 tháng 04 năm 2026